

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯƠNG SƠN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75/2023/HS-ST

Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Phạm Thị Oanh; nghề nghiệp: Phó Bí thư Đoàn xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Bà Nguyễn Thị Nguyệt; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thế Hồng - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2023, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lô Thị Châu D, sinh ngày: 01/7/2006 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 18 ngày), nơi sinh: Tại xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản H, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lô Văn Ô, sinh năm 1983 và bà Lô Thị Y, sinh năm 1982; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2023 chuyển tạm giam từ ngày 25/8/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H3; có mặt.

2. Họ và tên: Lương Thị Ý N, sinh ngày: 02/8/2001 tại xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản H, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1975 và bà Lâm Thị H, sinh năm 1980; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2023 chuyển tạm giam từ ngày 25/8/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H3; có mặt.

3. Họ và tên: Ngân Thị T, sinh ngày: 22/10/1998 tại xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn T1, sinh năm 1971 và bà Kha Thị H1, sinh năm 1969; có chồng là Nguyễn Văn N1, sinh năm 1995 và 01 đứa con 07 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/8/2023 chuyển tạm giam từ ngày 25/8/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an H3; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo* Lô Thị Châu D: Ông Lô Văn Ó, sinh năm 1983 và bà Lô Thị Y, sinh năm 1982 (là cha mẹ của bị cáo D); nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Bản H, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An; đều có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

+ Ông Võ Quốc H2 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Là người bào chữa cho bị cáo Lô Thị Châu D và bị cáo Lương Thị Ý N; có mặt.

+ Ông Nguyễn Khánh T2 - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Là người bào chữa cho bị cáo Ngân Thị T; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Châu Thị Quỳnh A, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Trần Công C, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn F, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Anh T3, sinh năm 2001; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Đại diện của các cơ quan, tổ chức nơi các bị cáo dưới 18 tuổi (tại thời điểm xét xử) đang sinh sống:* Đại diện UBND xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (nơi bị cáo Lô Thị Châu D đang sinh sống); vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa: Đồng chí Nguyễn Văn T4, Đội Trưởng Đội Cảnh sát bảo vệ - Trại tạm giam Công an H3.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bằng các biện pháp nghiệp vụ, Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xác định tại Phòng V, thuộc tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh có một nhóm đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19/8/2023, Công an huyện H phối hợp với các lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra phòng Vip 555 cơ sở kinh doanh Karaoke Đ. Quá trình kiểm tra đã phát hiện trong phòng đang mở nhạc và có 03 đối tượng nữ đang sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng lần lượt khai tên là Lô Thị Châu D, sinh ngày 01/7/2006 và Lương Thị Ý N, sinh năm 2001 trú tại bản Hào, xã Y, huyện T cùng với Ngân Thị T, sinh năm 1998 trú tại bản Pột, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An là nhân viên quán V

thuộc tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Kiểm tra phát hiện trên sàn nhà, cạnh vị trí T ngồi, có 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trên của chiếc đĩa chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ được cuộn tròn bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lương Thị Ý N và 01 túi ni lông trong suốt, kích thước khoảng (20x02)cm. D, T, N khai nhận vừa sử dụng ma túy, chất bột màu trắng trên đĩa nêu trên là ma túy, loại là “Ketamin” còn lại chưa sử dụng hết. Tiếp tục kiểm tra tổ công tác phát hiện và thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của Lô Thị Châu D; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh của Lương Thị Ý N; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng Gold của Ngân Thị T.

Xét thấy hành vi của các đối tượng là vi phạm pháp luật nên tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N và Ngân Thị T; tiến hành thu giữ và niêm phong các vật chứng để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra xác định: Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N và Ngân Thị T, là nhân viên quán V thuộc tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tối ngày 18/8/2023, có hai người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đến quán V hát, sau đó hai người này rủ D, T và N đến thị xã C, tỉnh Nghệ An tiếp tục hát Karaoke, D, T và N đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 19/8/2023, khi đến thị xã C, D, T và N cùng ba người bạn của hai người đàn ông này hát và cùng sử dụng ma túy tại một quán Karaoke không rõ địa chỉ cụ thể. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/8/2023, khi trên đường về một trong số hai người đàn ông này đã để gói ma túy vào trong túi quần của D, khi về đến quán V, D kiểm tra túi quần phát hiện và lấy túi ni lông chứa ma túy để ở trên bàn tại phòng ở. Lúc này, N và T biết là chất ma túy nên bảo D lấy phòng để hát Karaoke và sử dụng ma túy. Sau khi cả ba người thống nhất cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì D nhắn tin và gọi điện cho Trần Công C, sinh năm 1992, trú tại thôn F, xã S, huyện H là quản lý cơ sở kinh doanh V để lấy phòng nhưng C không trả lời. Lúc này, D gặp Nguyễn Anh T3, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã S, huyện H là nhân viên lễ tân trực tại quầy lấy phòng hát Vip 555. Tiếp theo, N cầm túi ni lông chứa ma túy và đi xuống nhà ăn tại tầng một lấy 01 đĩa sứ đưa cho D. D cầm đĩa sứ và ma túy cùng T đi vào phòng Vip 555, còn N đi mua một gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để lấy đầu lọc làm ống hút sử dụng ma túy. Sau khi chuẩn bị xong các dụng cụ sử dụng ma túy, N lấy túi ni lông chứa ma túy ra cho lên đĩa và lấy thẻ căn cước công dân của mình ra tán ma túy, T bảo D đưa 10.000 đồng cuộn thành ống hút được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá Thăng Long. Sau khi chuẩn bị xong, cả ba cùng sử dụng bằng cách hít vào mũi, lần lượt T đến D và N. Đến khoảng 12 giờ 30 ngày 19/8/2023, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện H phát hiện bắt quả tang.

Ngày 19/8/2023, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N và Ngân Thị T dương tính với chất ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định số 787/KL- KTHS ngày 25/8/2023 của Phòng K, Công an tỉnh H3, kết luận: Chất bột màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,0920 gam (*Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*).

- Vật chứng thu giữ gồm: 0,0920 gam Ketamine (sau khi lấy mẫu 0,0288 gam) còn 0,0632 gam cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và các đối tượng Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N và Ngân Thị T; 01 đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lương Thị Ý N; 01 tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng 20x02 cm; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu tím (thu của Lô Thị Châu D); 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh (thu của Lương Thị Ý N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu vàng gold (thu của Ngân Thị T). Toàn bộ số vật chứng này đã được Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để xử lý theo quy định.

Tại cáo trạng số 73/CT-VKS-HS ngày 07/11/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lô Thị Châu D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lương Thị Ý N, Ngân Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- *Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lô Thị Châu D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thị Ý N và bị cáo Ngân Thị T mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

+ Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố; các bị cáo không có kêu oan gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lô Thị Châu D không có ý kiến gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo D được hưởng mức án thấp nhất.

+ Trợ giúp viên pháp lý Võ Quốc H2 bào chữa cho bị cáo Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N và Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Khánh T2, bào chữa cho bị cáo Ngân Thị T có ý kiến: Về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, Trợ giúp viên hoàn toàn toàn đồng ý với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì. Còn về mức hình phạt thì xét thấy đề nghị của đại diện VKS đối với các bị cáo D, N và T là quá cao, vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức đề nghị của vị đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 ngày 19/8/2023, tại phòng V Karaoke Đ thuộc tổ dân phố G, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, khi Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N và Ngân Thị T đang có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh bắt quả tang thu giữ 0,0920 gam Ketamine. Với việc cả ba bị cáo tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì hành vi của ba bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; do tại thời điểm phạm tội bị cáo Lô Thị Châu D chưa đủ 18 tuổi (đã đủ 13 tuổi) nên bị cáo Lương Thị Ý N và Ngân Thị T phải chịu thêm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Lô Thị Châu D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lương Thị Ý N, Ngân Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trong đó bị cáo N thuộc diện hộ cận nghèo nên nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lô Thị Châu D tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng xét với vai trò, hành vi và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lô Thị Châu D không thuộc trường hợp để miễn trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng biện pháp quy định tại Mục 2 và Mục 3 Chương XII Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội và căn cứ quyết định hình phạt: Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó phải xử phạt nghiêm minh, cách ly cả ba

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tránh xa với tệ nạn ma túy, cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình lượng hình cũng cần xem xét thái độ thành khẩn khai báo; các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) nên sự am hiểu về pháp luật còn có phần hạn chế. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, để các bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm của mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lô Thị Châu D chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung; còn bị cáo Lương Thị Ý N và Ngân Thị T theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng một số hình phạt bổ sung, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo N và T, để các bị cáo yên tâm cải tạo là có căn cứ và phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ Số ma túy loại Ketamin là vật cấm lưu hành; còn toàn bộ vỏ, bao gói (dùng để đựng ma túy), 01 đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng, 01 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng 20x02 cm là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với tờ tiền mệnh giá 10.000đ là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lương Thị Ý N mặc dù bị cáo đã dùng làm phương tiện trong quá trình phạm tội, tuy nhiên xét thấy đây là giấy tờ gắn liền với nhân thân của bị cáo, nên cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo N là phù hợp và có căn cứ.

+ Đối với 03 chiếc điện thoại Iphone thu giữ của các bị cáo nhưng xét thấy chiếc điện thoại của bị cáo N và T không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho các bị cáo là phù hợp và có căn cứ; còn đối với chiếc điện thoại của bị cáo D, xét thấy sau khi cả ba thống nhất sẽ cùng tổ chức sử dụng ma túy thì D đã dùng điện thoại của mình để liên lạc với anh Trần Công C là người quản lý cơ sở kinh doanh K1 để lấy phòng, do vậy cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại này của D, còn chiếc sim gắn trong điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm, ý kiến của các Trợ giúp viên pháp lý về việc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo so dưới mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác:

- Đối với 02 người đàn ông cung cấp ma túy cho D, do D không rõ nhân thân, lai lịch và cơ sở kinh doanh Karaoke tại thị xã C, tỉnh Nghệ An mà D, N và T khai là đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng D, N và T không rõ địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

- Đối với Châu Quỳnh A là chủ cơ sở kinh doanh và Trần Công C là người quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh V. Việc D, N và T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/8/2023, A và C không biết. Nguyễn Anh T3 là nhân viên phục vụ lấy phòng hát cho D, N và T, nhưng không biết D, N và T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên.*

#### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lô Thị Châu D;

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thị Ý N và bị cáo Ngân Thị T;

Điều 38; 58; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N, Ngân Thị T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lô Thị Châu D 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

2.2 Xử phạt bị cáo Lương Thị Ý N 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

2.3 Xử phạt bị cáo Ngân Thị T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,0632 gam Ketamin cùng toàn bộ vỏ bao được cho vào 01 phong bì thư dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và các đối tượng Lô Thị Châu D, Lương Thị Ý N và Ngân Thị T; 01 đĩa sứ màu trắng, đã qua sử dụng; 01 túi ni lông trong suốt kích thước khoảng 20x02 cm;

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 14 Promax, màu tím thu của bị cáo Lô Thị Châu D;

- Trả lại cho bị cáo Lương Thị Ý N 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lương Thị Ý N và 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu xanh;

- Trả lại cho bị cáo Ngân Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 Promax, màu vàng gold.

- Tịch thu, sung công Nhà nước số tiền 10.000đ.

*(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).*

4. Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp của bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Văn Đạt**





***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Đạt**

- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.